

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Băng, bà Nguyễn Thị Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/HSST ngày 07-9-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/QĐXXST- HS ngày 15-9-2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng xx năm 197x tại tỉnh Y; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, phường NP, thành phố Y, chỗ ở: Tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Y; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 4/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn V (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1947; vợ: Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm: 1981 (đã ly hôn), con: có 01 con, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 37/HSST ngày 19-4-2004. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20-5-2021, tạm giam ngày 24-5-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Vũ Quốc H2, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện T, tỉnh Y Vắng mặt.

- Anh Trần Đức K, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1947, địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố Y,

tỉnh Y. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1969, địa chỉ: Thôn Đ, xã G, thành phố Y tỉnh Y. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thế H1, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn BD, xã T, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

- Anh Quách Quốc V, sinh năm: 1970, địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì mục đích kiếm lời và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân nên Phạm Văn H đã nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông tên không quen biết tại khu vực xóm bụi thuộc tổ dân phố HP, phường HH, thành phố Y, tỉnh Y đem về chia nhỏ để sử dụng và bán cho nhiều đối tượng nghiện. Trong các ngày từ ngày 12-5-2021 đến ngày 20-5-2021, bị cáo đã 11 lần bán ma túy, cụ thể như sau:

- Phạm Văn H đã bán ma túy cho Trần Đức K 03 (ba) lần:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12-5-2021, Trần Đức K đến nơi ở của H tại tổ 14, phường N, thành phố Y để mua heroine. Do K không có tiền nên đã thỏa thuận cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 21V7-8157 cho H để mua ma túy. H đồng ý và đưa cho K 02 gói ma túy (heroine) trị giá 400.000 đồng.

+ Lần thứ hai: Khoảng hơn 11 giờ ngày 13-5-2021, K đến nhà H bảo H đưa thêm 01 gói heroine trị giá 200.000 đồng để trừ vào giá trị chiếc xe mô tô trên. H đồng ý và đưa cho K 01 gói ma túy (heroine) trị giá 200.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 14-5-2021, K đến nhà H bảo H đưa thêm 01 gói heroine trị giá 200.000 đồng để trừ vào giá trị chiếc xe mô tô trên. H bảo K viết giấy bán xe mô tô BKS 21V7- 8157 cho H với giá 800.000 đồng. K viết giấy bán xe và đưa cho H, H đưa cho K 01 gói ma túy (heroine).

Các lần mua ma túy của H, K đều sử dụng hết cho bản thân.

- Phạm Văn H đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H3 02 (hai) lần tại nơi ở vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16-5-2021 và khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18-5-2021,

mỗi lần 01 gói ma túy (heroine) trị giá 200.000 đồng, được 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H3 cầm đi sử dụng hết cho bản thân.

- Phạm Văn H đã bán ma túy cho Nguyễn Thế H1 02 (hai) lần tại giường ngủ của mình vào khoảng 12 giờ 00 phút các ngày 16-5-2021 và ngày 18-5-2021. H và H1 thỏa thuận 02 gói ma túy này trừ vào tiền công H1 sửa nhà cho H, trị giá 2 gói ma túy là 600.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, H1 cầm đi sử dụng hết cho bản thân.

- Phạm Văn H đã bán ma túy cho Vũ Quốc H2 04 (bốn) lần:

+ Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18-5-2021, Vũ Quốc H2 đến nơi ở của H, đưa cho H số tiền 200.000 đồng, H cầm tiền và đưa cho H2 01 gói ma túy (heroine). Sau khi mua được ma túy, H2 cầm đi sử dụng hết cho bản thân.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19-5-2021, Vũ Quốc H2 và Nguyễn Quốc T, mỗi người góp 100.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. H2 gọi điện cho H hỏi mua ma túy, H đồng ý và hẹn H2 đến nhà H để trao đổi mua bán ma túy. H đã bán cho H2 01 gói ma túy (heroine) với giá 200.000 đồng.

+ Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20-5-2021, Vũ Quốc H2 và Nguyễn Quốc T rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà H thì H không có nhà, H2 gọi điện thì H hẹn H2 ra khu vực gần cổng chùa Am thuộc tổ dân phố HT, phường HH, thành phố Y, tỉnh Y mua ma túy. Tại đây, T đưa cho H2 100.000 đồng, H2 bỏ ra 100.000 đồng được 200.000 đồng đưa cho H. H cầm tiền và đưa cho H2 01 gói ma túy (heroine) với giá 200.000 đồng.

Cả hai lần H2 và T góp tiền mua ma túy, H2 đều là người đứng ra mua, H không biết việc này. Sau khi mua được ma túy, H2 và T chia nhau sử dụng hết cho bản thân.

+ Lần thứ tư: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20-5-2021, Vũ Quốc H2 cùng Nguyễn Quốc T đến ven đường gần cổng nhà H để mua ma túy. Tại đây, khi H vừa đưa cho H2 01 gói ma túy (heroine) thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang.

Các lần mua ma túy của H, trước khi mua, Nguyễn Văn H và Vũ Quốc H2 đều gọi điện trước cho H vào điện thoại của H, có số thuê bao 0386.379.669, H là người hẹn địa điểm bán ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 05 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine thu giữ tại nền đất cạnh chỗ Phạm Văn H đang đứng; 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là heroine thu giữ trong túi áo ngực bên phải của Vũ Quốc H2 đang mặc; Số tiền 190.000 đồng thu giữ trong túi quần sóc bên phải Phạm Văn H đang mặc; 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 4.940.000 đồng và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, vỏ máy màu vàng cát và màu

trắng, mặt sau vỏ máy có chữ VIVO, số imeil: 864.655.039.558.917, có số thuê bao 0386.379.xxx của Phạm Văn H.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn H tại tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Y vào hồi 20 giờ 15 phút cùng ngày, không thu giữ tài sản, đồ vật gì.

Ngày 22-5-2021, căn cứ lời khai của Phạm Văn H, cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream II, vỏ màu trắng tím, biển kiểm soát 21V7-8157, có số khung: RRHDCG5RH8A009004, có số máy: VTH150FMG-2009004; 01 giấy bán xe giữa Trần Đức K và Phạm Văn H.

Toàn bộ số ma túy H bán cho các đối tượng trên đều gói bằng giấy bạc màu vàng, loại giấy có trong bao thuốc lá.

Tại Bản kết luận giám định số: 264/GĐMT ngày 26-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn H có tổng khối lượng là 0,4 gam gửi giám định là ma túy, loại heroine.

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vũ Quốc H2 có khối lượng là 0,03 gam gửi giám định là ma túy, loại heroine.

Cáo trạng số 53/CT-VKSTP ngày 06-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh, Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi 11 lần bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn H3, Trần Đức K, Nguyễn Thế H1 và Vũ Quốc H2 từ ngày 12-5-2021 đến ngày 20-5-2021 của Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Phạm Văn H theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi của bản thân nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp và nghiện ma túy dẫn đến phạm tội.

Về nhân thân, bị cáo Phạm Văn H có nhân thân xấu. Năm 2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đối với Vũ Quốc H2, quá trình điều tra xác định H2 là người nghiện ma túy, hành vi tàng trữ 0,03 gam ma túy để sử dụng cho bản thân của Vũ Quốc H2 không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ phép chất ma túy” nên Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H2 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Quốc T, Trần Đức K, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Thế H1 đều là những đối tượng nghiện đã mua ma túy của Phạm Văn H để sử dụng cho bản thân. Xét thấy hành vi đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với các đối tượng này về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với người đàn ông H khai bán ma túy cho H tại khu vực xóm bụi thuộc tổ dân phố HP, phường HH, thành phố Yên Bái, tỉnh Y do H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn H và Vũ Quốc H2, cơ quan điều tra đã sử dụng giám định hết 0,13 gam nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn lại 0,3 gam ma túy loại heroine được niêm phong (sau khi đã trích mẫu giám định) cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu, số tiền 5.130.000 đồng thu giữ trong túi quần và ví của Phạm Văn H khi bắt quả tang: Quá trình điều tra đã xác định trong đó có 5.000.000 đồng là tiền mà bị cáo và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị B vay của bà Cao Thị V (sinh năm 1947, trú tại: tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Y) để sửa nhà, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bà Nguyễn Thị B. Số tiền 130.000 đồng còn lại và chiếc ví giả da màu nâu là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, bị cáo không yêu cầu nhận lại chiếc ví giả da, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; trả lại cho bị cáo số tiền 130.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu vàng cát và màu trắng, mặt sau vỏ máy có chữ VIVO, số imei: 864.655.039.558.917, lắp sim có số thuê bao 0386.379.669, bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy với Vũ Quốc H2 và Nguyễn Văn H, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon, giấy gói sau khi đã mở niêm phong lấy mẫu giám định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream II, biển kiểm soát 21V7-8157, xe có số khung: RRHDCG5RH8A009004, có số máy: VTH150FMG-2009004: Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản riêng của K, mua của chị Dương Thị T (sinh năm 197x, trú tại: Thôn A, xã Y, huyện T, tỉnh Y). K đã bán chiếc xe này cho H để lấy 04 gói ma túy trị giá 800.000 đồng, xét có liên quan đến tội phạm, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Phạm Văn H đã bán 05 gói ma túy cho Vũ Quốc H2 và Nguyễn Văn H3 thu được số tiền 1.000.000 đồng nhưng đã sử dụng hết; đã đưa cho H1 02 gói ma túy để trừ vào 02 ngày công H1 sửa nhà cho H là 600.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H có được do bán ma túy là 1.600.000 đồng, cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20-5-2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 0,3 gam ma túy loại heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ của Phạm Văn H và Vũ Quốc H2 ngày 20-5-2021 tại tổ 14, phường N, thành phố Yên Bái (sau khi đã trích mẫu giám định)”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín và có họ tên, chữ ký của Lê Vũ Long, Nguyễn Anh Tuấn, Võ Lợi, Đàm Thị Tuyết, Vũ Quốc H2, Phạm Văn H và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Yên Bái.

- 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Văn H.

- 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, túi nilon, giấy gói sau khi mở niêm phong lấy mẫu giám định.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ máy màu vàng cát và màu trắng, mặt sau vỏ máy có chữ VIVO, số imei: 864.655.039.558.917, lắp sim số 0386.379.669 của bị cáo Phạm Văn H.

- 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream II, biển kiểm soát 21V7-8157, xe có số khung: RRHDCG5RH8A009004, có số máy: VTH150FMG-2009004. Xe đã qua sử dụng.

3.3 Trả lại cho:

- Bị cáo Phạm Văn H: Số tiền 130.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bà Nguyễn Thị B số tiền 5.000.000 đồng.

3.4. Truy thu của bị cáo Phạm Văn H số tiền 1.600.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-9-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Phạm Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP,
- Công an TP; HSNV;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS TP;
- Bị cáo (1);
- Người có QL, NVLQ (3);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh